

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính;
đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp,
tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là cơ quan, đơn vị, tổ chức) được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm tài sản là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất và xe ô tô các loại.

b) Tài sản khác: (trừ các tài sản đã quy định tại Điểm a, Khoản 1 nêu trên).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm tài sản ngoài dự toán ngân sách đã giao của các cơ quan, đơn vị, tổ chức;

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định việc mua sắm tài sản trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định việc mua sắm tài sản đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quận, huyện và xã, phường, thị trấn.

2. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc và tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thuê trụ sở làm việc và tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định việc thuê trụ sở làm việc và tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước quận, huyện và xã, phường, thị trấn.

3. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định

- Thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý bao gồm trụ sở làm việc và tài sản gắn liền với đất, xe ô tô các loại; tài sản cố định khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản.

- Bán xe ô tô các loại; tài sản cố định khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp thành phố quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở xuống trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a).

c) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý đối với các tài sản còn lại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức do thành phố quản lý (trừ các tài sản quy định tại Điểm a và Điểm b).

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý đối với tài sản nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quận, huyện và xã, phường, thị trấn (trừ các tài sản quy định tại Điểm a).

4. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản nhà nước

Tài sản nhà nước bị tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật được phân cấp như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp thành phố quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định tiêu hủy đối với các tài sản nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp mình quản lý.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3.

Bãi bỏ Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản và Nghị quyết số 09/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Nghị quyết này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VIII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2012 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lợi